

## **Đồng hành trong việc bước theo Đức Kitô**

Công việc của tuần này là tìm hiểu về chủ đề của sự đồng hành thiêng liêng đã được ấn định trong một cuộc họp của các nhà huấn luyện thuộc dòng Xitô diễn ra tại Phước Sơn ở đây, cách đây một năm. Tôi cũng đã đề cập đến việc đào tạo đời sống đan tu theo Thánh Biển Đức. Trong cuộc thảo luận sau đó, chúng ta cũng đã tự hỏi điều gì sẽ là vấn đề cấp bách nhất cần được giải quyết, để giúp chúng ta trong việc huấn luyện cá nhân, cũng như công tác huấn luyện mà chúng ta được mời gọi để giúp những anh em trẻ của chúng ta, cũng như trong nội bộ các cộng đoàn. Chúng ta hiểu rằng vấn đề cấp bách nhất là sự đồng hành, sự huấn luyện như một sự đồng hành.

Kinh nghiệm của tôi cũng được tích lũy thêm qua việc thăm viếng tất cả các cộng đồng của Dòng, ở các châu lục khác nhau và trong các nền văn hóa khác nhau, đã làm cho tôi nhận thức được tầm quan trọng trong việc đào sâu vấn đề này, nếu chúng ta muốn trung thành với ơn gọi đan tu của chúng ta. Đó là một sự cấp bách, không chỉ đối với các cộng đoàn đông đảo tại Việt Nam, mà là đối với tất cả các cộng đoàn trong Dòng của chúng ta. Ở Việt Nam, sự chênh lệch giữ số lượng lớn của anh chị em trong thời kỳ huấn luyện và số lượng thiếu thốn của các vị đào tạo, làm cho chúng ta cảm nhận cách mạnh mẽ về vấn đề làm thế nào để đảm bảo một sự đồng hành cá nhân được đầy đủ. Trái lại, trong các cộng đồng khác, với số lượng ít hơn, thường thì không làm cho chúng ta cảm thấy một cách mạnh mẽ như thế về tính cấp bách của sự thiết yếu này trong việc huấn luyện đan tu và Kitô giáo, tuy nhiên những hậu quả của sự thiếu đồng hành làm cho chúng ta cảm thấy, đôi khi thực sự rất buồn lòng.

Vì vậy, tôi tin rằng công việc của tuần này, sự khó khăn mà chúng ta sẽ đưa ra để truyền đạt cho nhau, để thấu hiểu nhau và để trao đổi về vấn đề này, sẽ không chỉ quan trọng đối với chúng ta, hay đối với các cộng đoàn ở Việt Nam, nhưng là đối với tất cả các Dòng của chúng ta, ở mỗi châu lục và trong mỗi nền văn hóa.

Bởi vì điều này, nên tôi xin được khai mào về sự suy nghĩ và trao đổi của chúng ta về vấn đề này, để tìm nắm bắt các khía cạnh cơ bản của sự đồng hành Kitô giáo và sự đồng hành đan tu, những khía cạnh mà tôi nghĩ rằng có thể được áp dụng cho bất kỳ nền văn hóa nào. Tôi tin chắc rằng khi ta đạt đến tầm nhìn thấu đáo của Kitô giáo về con người, ta có thể đạt đến kinh nghiệm sâu sắc về con người trong mọi nền văn hóa và mọi tôn giáo. Chúng ta có thể xác minh điều này trong cuộc đối thoại với những Phật tử sẽ tham dự cuộc thảo luận của chúng ta.

Tôi cũng tin chắc rằng đặc sủng và Luật Thánh Biển Đức có nền tảng và nguồn gốc nơi nhận thức nhân loại, vốn cho phép chúng ta chia sẻ với mọi người về kinh nghiệm nhân bản và thiêng liêng của chúng ta.

## Đồng hành để bước theo

Từ những cuộc gặp gỡ đầu tiên của Chúa Giêsu với các môn đệ, sự đồng hành gắn liền với sự bước theo, với khả năng đi theo Chúa Giêsu, với lời mời gọi bước đi theo Người. Ngay lập tức, cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu thúc đẩy bước đi theo Người, ở bên Người, và trở nên môn đệ của Người. Nhưng chính lúc đó, các môn đệ giúp đỡ nhau, đồng hành với nhau đi theo Đức Kitô. Chỉ cần nghĩ về Thánh Anrê, chúng ta cũng có thể thấy điều đó: Khi Thánh Gioan Tẩy Giả chỉ cho ngài biết là Chúa Giêsu đi ngang qua, ngài và Thánh Gioan liền đi theo Chúa Giêsu. Các ngài đã ở lại với Chúa cả ngày hôm đó. Ngay khi trở về nhà, Thánh Anrê đã nói với em của ngài là Thánh Simon: "Chúng tôi đã tìm thấy Đấng Thiên Sai", và ngay sau đó "ngài đã đưa em mình đến với Chúa Giêsu" (Ga 1,41-42). Thánh Anrê có lẽ là "vị đồng hành thiêng liêng" đầu tiên trong số các môn đệ của Đức Kitô. Và ngay sau đó chúng ta thấy rằng sự đồng hành thiêng liêng Kitô giáo không còn mang chỉ là ý nghĩa "tinh thần" nữa, nhưng là sự bước đi với tha nhân để đưa tha nhân đến với Đức Kitô, với mục đích là cùng đi theo Người.

Đồng hành là chứng từ loan báo về Chúa Giêsu Kitô, tiếp theo đó là sự bước đi cùng với tha nhân để đến với Đức Kitô, để rồi cùng nhau đi theo Đức Kitô. Và điều này để cho chính Chúa Giêsu đồng hành với chúng ta, làm cho chúng ta trở nên môn đệ của Người để dẫn đưa chúng ta đến nơi Người muốn, dẫn đưa chúng ta đến cùng Chúa Cha.

Như vậy, sự đồng hành khởi đi từ cuộc gặp gỡ với Đức Kitô và sau đó đưa tha nhân đến gặp gỡ Đức Kitô. Như Thánh Anrê đã gặp gỡ Chúa Giêsu và sau đó đã đưa Thánh Simon, em trai mình, đến gặp gỡ Chúa Giêsu.

Không có cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu và không sự bước đi theo sau Người, thì không có sự đồng hành Kitô giáo. Tất cả sự đồng hành Kitô giáo là có tính khả thi là bởi vì Thiên Chúa, trở nên người phạm, để cho chúng ta có khả năng được gặp gỡ và bước đi theo Người. Nếu không có biến cố của sự hiện diện thực sự của Chúa ở giữa chúng ta, sự hiện diện của một Thiên Chúa là Đấng, trong thân phận của con người, tiêu biểu cho con đường của con người hướng tới Cùng Đích, chúng ta sẽ không biết sự đồng hành mang ý nghĩa gì, không biết tại sao phải đồng hành, đi theo con đường nào, đồng hành để hướng tới điều gì.

Trong việc đồng hành thiêng liêng, nhiều lạm dụng về sự tự do cá nhân thực sự đến từ việc người ta không đồng hành trong phạm vi Kitô giáo, hay trong việc nhìn nhận Chúa Giêsu là Cùng Đích của con người đã để cho chúng ta được gặp gỡ và bước đi với Người. Thánh Anrê không thể đưa Thánh Phêrô đến cùng Chúa Giêsu, nếu Chúa Giêsu đã không thực sự đi ngang qua Thánh Gioan Tẩy Giả vào ngày hôm đó, và Thánh Gioan Tẩy Giả cũng không thể đưa tay chỉ vào Người và nói: "Đây là Chiên Thiên Chúa!" (Ga 1,36).

Như vậy, điều kiện đầu tiên để đồng hành cùng với Đức Kitô là việc có thể được gặp gỡ Người, có thể ở cùng với Người, có thể tâm tình với Người. Nếu có điều này, thì sau đó sự đồng hành với những người khác là một việc rất đơn giản, giống đi vào nhà, nhìn thấy anh em của mình và nói với anh ta rằng bạn gặp một người đặc biệt và

cung cấp cho anh ta chính kinh nghiệm của bạn trong cuộc gặp gỡ đó. Thánh Anrê thực hiện hết sức đơn giản; ngài không có tham vọng thuyết phục em trai của mình, hay thảo luận với em mình về những gì ngài tuyên bố. Nhưng giống như là cầm tay em mình và dẫn em mình đến nơi mà ngài đã ở với Chúa Giêsu. Thực sự thì, trong một ý nghĩa nào đó thánh Anrê đã "biến mất" và mọi thứ chỉ diễn ra xoay quanh giữa Chúa Giêsu và Thánh Simon. Thánh Anrê đưa Thánh Simon tới Chúa Giêsu, bởi vì chỉ có Chúa Giêsu có thể thuyết phục chúng ta về Người là Đấng Messia, Con Thiên Chúa, Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, là Chiên Thiên Chúa Đấng xóa tội trần gian.

Đây là khía cạnh cơ bản của mỗi sự đồng hành Kitô giáo. Ai hướng dẫn thì không phải làm gì khác là đưa tha nhân đến gặp Chúa Giêsu để đi theo Ngài. Đi theo Đức Kitô, trước khi là một đòi hỏi, một khó khăn, và có thể là từ bỏ trọn vẹn, thì đơn giản là muốn gặp gỡ Người một cách thường xuyên, không ngơi nghỉ, lập đi lập lại, luôn mãi. Điều đó có nghĩa là kéo dài cuộc gặp gỡ với Người trong suốt cuộc đời. Trong cuộc gặp gỡ đó Người tỏ mình ra cho chúng ta như là sự viên mãn và mỹ miều của cuộc đời của chúng ta. Như Đức Thánh Cha Phanxicô thường nói: Theo Đức Kitô có nghĩa là kéo dài mãi mãi, luôn đổi mới, luôn phục hồi "tình yêu thương ban đầu" (Cv 2,4) mà trong cuộc gặp gỡ đầu tiên Người đã làm chúng ta "phải lòng" Người.

### **Tính chất cộng đoàn của sự đồng hành Kitô giáo**

Ai không gặp Chúa Giêsu không thể đồng hành cùng anh em để đi theo Người. Ai không theo Đức Kitô một cách liên li, thì không thể dẫn đưa người khác đi theo Đức Kitô được. Bởi vì điều này, sự đồng hành Kitô giáo có một căn tính cộng đoàn. Nếu tôi muốn đồng hành cùng một người anh em, tôi phải để bản thân mình để đi theo Chúa Giêsu cùng với người anh em đó, và điều này làm nên điều cốt lõi trung tâm của cộng đoàn giữa chúng ta. Có thể nói, có các "chuyên viên" trong hàng ngũ các vị đồng hành, đó là các vị bề trên, các tập sự, các nhà huấn luyện; nhưng mỗi người trong số họ, nếu thực sự đồng hành cùng với người anh em để đi theo Chúa Giêsu, thì không thể làm khác là cho chính mình cũng trở nên người môn đệ. Vị đồng hành tốt nhất là người đi theo Chúa Giêsu cùng với người mà mình đồng hành, và trong chính điều này vị đồng hành cũng nhận thấy rằng chính người môn đệ mà mình đang đồng hành cũng tự đưa mình đến với Đức Kitô, tự giúp chính mình theo Chúa Giêsu một cách chặt chẽ hơn. Chẳng hạn khi Thánh Anrê đưa em trai của mình là Thánh Simon đến với Chúa Giêsu, ngài đã nghe Chúa Giêsu kêu gọi Thánh Simon để theo Người chặt chẽ hơn ngài. Và ngay cả Thánh Phêrô cũng sẽ phải nhận thấy rằng trong số các môn đệ mà ngài phụ trách, có những người theo Chúa Giêsu gần gũi hơn ngài, chẳng hạn Thánh Gioan, hay là các phụ nữ, chẳng hạn như Maia Magdalena, và chứng từ của họ, tình yêu của họ, họ đồng hành cùng với ngài gần gũi với Chúa Giêsu hơn.

Đây là một tính năng của sự hiệp thông Kitô giáo giữa tất cả các môn đệ. Cách hướng dẫn thiêng liêng tốt nhất để bước theo Đức Kitô không bao giờ là do một người duy nhất, nhưng là cả cộng đoàn – một cộng đoàn phong phú của muôn vàn quà tặng. Chứng từ hỗ tương giữa các môn đệ, làm cho cộng đoàn trở nên một cơ thể sống động, trong đó mỗi cá nhân, với tài năng của mình, chứng từ đặc biệt của mình, giúp mọi người khác đi theo Đức Kitô, hình thành nên một bước đường theo sát với Người, luôn tiến xa hơn nữa và sâu sắc hơn nữa.

Trong Tu Luật của Thánh Biển Đức, viện phụ, người đồng hành và hướng dẫn của cả cộng đoàn, phải là người đi theo Đức Kitô trước tiên. Ngài là người trước tiên phải bỏ mình để được hướng dẫn bởi Tin Mừng, bởi Tu Luật, và các Tổ phụ đan tu. Ngài luôn luôn phải có sự lưu tâm về đoàn chiên bước đi hợp nhất cùng nhau, những người mạnh mẽ thì không chạy quá nhanh, và những người yếu đuối nhất thì nhận được giúp đỡ nhiều hơn từ những người khác, bởi vì Đức Kitô, giống như được miêu tả cụ thể trong câu cuối cùng của Chương 72, muốn dẫn dắt chúng ta *tất cả với nhau* đến sự sống đời đời: "*Qui nos partier ad vitam aeternam perducatur – Người dẫn đưa tất cả chúng ta đến sự sống đời đời*" (Tl 72,12). Đức Kitô muốn chúng ta đi theo Người "*cùng với nhau*", tất cả cùng nhau, cùng đồng hành với nhau để đi theo Ngài tiến tới sự sống đời đời, tiến tới sự viên mãn của sự sống, tiến tới nên thánh, và tiến tới sự trọn vẹn của niềm hân hoan và mến yêu.

Và điều này, thánh Biển Đức đã nói tới khi yêu cầu các đan sĩ "*kính yêu viện phụ trong tình mến chân thành và khiêm tốn*" (Tl 72,10), cũng như "*tuyệt đối không lấy gì làm hơn Đức Kitô*" (Tl 72,11). Ngài đòi hỏi kính yêu viện phụ, lắng nghe ngài và nhìn nhận ngài như là người đồng hành và người bạn, nhưng cũng không phải là được đặt viện phụ ở phía trước của Đức Kitô. Vị đồng hành không phải là ở *giữa* người anh em và Đức Kitô: nhưng là ở *bên cạnh* người anh em của mình *trong sự hiện diện* của Đức Kitô. Vị đồng hành chỉ phải bận tâm chiêm ngắm Đức Kitô, chỉ cho người anh em nhận biết Người, cũng như hỗ trợ người anh em tiến gần với Chúa Giêsu hơn, để theo sát Người nhiều hơn.

Khi Thánh Biển Đức đòi hỏi rằng viện phụ cần phải "*thông thạo luật Chúa*" (Tl 64,9), ngài không chỉ yêu cầu viện phụ có học thức, thông minh, hiểu biết nhiều, nhưng viện phụ cần có một sự khôn ngoan thiêng liêng để tận tâm tận lực trợ giúp các anh em hướng về Đức Kitô, khao khát Người, kiếm tìm và thờ lạy sự hiện diện của Người. Điều này cũng tương tự áp dụng cho tất cả các nhà huấn luyện khác và các bậc trưởng thượng trong cộng đoàn đã được mời gọi để đồng hành với anh em.

### **Được đồng hành cùng Đức Kitô phục sinh**

Tất cả điều này là bởi vì Đấng thực sự đồng hành với chúng ta trên mỗi bước đường của cuộc đời và ơn gọi là chính Chúa Giêsu Kitô. Nếu tất cả các vị đồng hành thiêng liêng, thực sự là chỉ trong mức độ mà khi họ sống cuộc gặp gỡ một cách thường xuyên với Chúa Giêsu như là sự bước theo sau, đi theo Người, thì điều này có nghĩa rằng chúng ta luôn được đồng hành bởi chính Chúa Giêsu, và các vị đồng hành tốt là những người rõ ràng được hướng dẫn bởi Đức Kitô, cụ thể là, họ làm theo Người với sự đơn sơ hơn, yêu mến hơn, trung thành hơn, và đặc biệt là với sự khiêm tốn hơn.

Vậy Chúa Giêsu hành với chúng ta như thế nào? Và nơi nào Người đưa chúng ta đi tới? Do đó những vấn nạn này là quan trọng nhất.

Toàn bộ đời sống công khai của Đức Kitô đã là một sự đồng hành với các môn đệ. Người đã ở với họ, trò chuyện với họ, cầu nguyện cho họ và với họ, sửa chữa lỗi lầm của họ, làm cho họ được thông phần vào sứ mệnh của mình, vào công cuộc cứu

chuyện của Ngài. Và điều này làm cho các môn đệ càng có khả năng để đồng hành với những người khác để trở thành môn đệ của Chúa. Ngay cả đám đông cũng đi theo Chúa Giêsu, tìm kiếm Người, lắng nghe Người, yêu mến Người, vì Chúa Giêsu luôn biết đồng hành với mỗi cá nhân, cũng như với đám đông. Và những cá nhân mà Người đồng hành, Người làm cho họ có khả năng đồng hành cùng với đám đông, vô số đàn ông và phụ nữ mà họ như là "chiên không người chăn dắt" (Mt 9,36).

Cuộc "hành trình của sự đồng hành" quá tuyệt vời mà Đức Kitô đã dành cho tất cả chúng ta là cuộc hành trình với các môn đệ Emmaus mà chúng ta sẽ không bao giờ dừng lại việc suy ngẫm. Chúa Giêsu đã sống lại, và những gì Người làm, những gì Người nói, đã trở nên toàn bộ chân lý tuyệt đối và trường tồn về sự Phục Sinh mà Người đã chiến thắng tội lỗi và sự chết vốn cản trở con người bước đi, với niềm tin và hy vọng, về với Đấng Cùng Đích của mình.

Hai môn đệ trên đường Emmaus đã cất bước lên đường, đã gặp Chúa Giêsu, đã bước đi theo Người, đã lắng nghe Người, và có lẽ sau ba năm các ngài đã đặt tất cả hy vọng vào Ngài, nhưng giờ đây các ngài nhận thấy mình bước đi không có niềm hứng khởi, không có niềm tin, không có hy vọng. Và điều này cũng thường xảy ra như thế cho chính người mà ngày nay chúng ta đã được mời gọi để cùng đồng hành. Ngay anh chị em của chúng ta trong cộng đoàn họ cũng thường nhận thấy nơi chính mình trong trạng thái chán nản, buồn rầu, và không biết mình đi đâu, và không biết muốn gì. Và thậm chí cũng thường xảy ra cho chính chúng ta, là các vị bề trên và các nhà huấn luyện, chúng ta cảm thấy buồn rầu và nản lòng. Chính bởi điều này chúng ta cần có Chúa Giêsu đến với chúng ta và bước đi cùng với chúng ta, đồng hành với chúng ta, như với các môn đệ trên đường Emmaus năm xưa (x. Lc 24,15).

Như tôi đã nói, hai môn đệ này đã được Chúa Giêsu đồng hành, dường như không thành công. Chúa Giêsu đã giải thích Kinh Thánh, đã bước đi với các ngài, lòng các ngài đã được đong đầy với những cảm xúc, và chắc chắn Chúa cũng đã khiển trách các ngài vì sự cứng lòng tin, giống như Chúa đã thường làm như thế với các Thánh Tông đồ. Có điều gì mới ở đây? Điều mới lạ là bây giờ Chúa Giêsu đã phục sinh, là Đức Chúa, Đấng đã chiến thắng tội lỗi và sự chết. Điều mới lạ là Đấng đã đồng hành với các môn đệ, bây giờ là Đức Kitô Phục Sinh.

Điều này có nghĩa là gì? Có gì khác biệt giữa sự đồng hành của Đức Kitô Phục Sinh với các môn đệ so với sự đồng hành mà Người đã thực hiện trước đây, trong ba năm trong cuộc sống công khai?

Điều mới lạ là cách thức của sự hiện diện của Đức Kitô mà sự Phục Sinh đã tỏ ra cho chúng ta và trao tặng cho chúng ta. Điều mới lạ là bây giờ Chúa Giêsu có thể hiện diện mọi nơi mọi lúc với mỗi môn đệ, với mỗi người. Điều mới lạ là hiện nay Đức Kitô có thể hiện diện ở tất cả mọi người và luôn mãi như Người đã hiện diện với Thánh Anrê, Thánh Gioan, Thánh Phêrô, Thánh Maria Magdalena, người phụ nữ Samaria, Nicôđêmo, Giakêu, dân chúng ... Tất cả các cuộc gặp gỡ và các mối tương quan với Đấng Phục Sinh mà Tin Mừng đề cập đến, bây giờ dành cho mỗi người, mỗi người chúng ta. Đấng Phục Sinh đã vượt thắng mọi giới hạn của thời gian và không gian, ranh

giới văn hóa và địa lý, ranh giới ngôn ngữ, giới hạn tri thức và tâm lý ... Người đã vượt thắng tất cả các điều đó, là bởi vì Người đã làm người, đã bước vào những giới hạn của con người chúng ta, đến tận cùng giới hạn của cái chết, hậu quả của tội lỗi, và khi phục sinh Người đã "vượt qua" tất cả những giới hạn đó, đặc biệt là tội lỗi và sự chết, để chạm tới mỗi người, để có thể chạm tới mỗi tâm hồn, cho đến tận cùng thế giới: "Và đây, Thầy ở cùng các con mọi ngày, cho đến tận thế." (Mt 28,20).

Đấng Phục Sinh lấp đầy mọi thời và mọi nơi, không có giới hạn. Nhưng Người lấp đầy bằng những gì? Bằng hữu thể "ở cùng chúng ta" của Người, bằng Thiên Chúa "TA LÀ" là Đấng ở "cùng chúng tôi" của Người, sự hiệp thông với chúng ta, sự đồng hành của Thiên Chúa đối với con người. Trong suốt cuộc sống trần gian của Người, Chúa Giêsu đã ở Galilê, xứ Giuđê, ở cùng các môn đệ tử của Người, với người mà Người đã gặp, với dân chúng đã đến để lắng nghe Người. Nhưng đó không phải là ở Roma, không ở Athens, không ở Carthage. Sự Phục Sinh làm cho Người hiện diện ở khắp mọi nơi như đã từng hiện diện ở Palestine trong suốt cuộc đời của mình. Sự Phục Sinh làm cho Người có thể dành cho tất cả mọi người về sự gặp gỡ và sự đồng hành mà Chúa Giêsu đã sống và trao tặng cho những ai đã gặp gỡ Người và bước đi theo Người trong suốt cuộc đời dương thế.

"Thầy ở cùng các con mọi ngày, cho đến tận thế." Đây là sự đồng hành của Đức Kitô cũng dành cho chúng ta và cho những anh chị em mà chúng ta huấn luyện. Đoạn Tin Mừng về các môn đệ trên đường Emmaus, cũng giống như tất cả các lần hiện ra khác của Đấng Phục Sinh, trước khi Lên Trời, cũng như sau khi Lên Trời mà đã được kể lại trong sách Công Vụ Tông Đồ, khai mở cho chúng ta thấy rằng Chúa Giêsu luôn ở cùng chúng ta cho đến ngày tận thế, như chính Người ở cùng chúng ta và đồng hành với chúng ta đến dấu chân cuối cùng của cuộc hành trình cuộc đời của chúng ta, và cuộc hành trình của toàn thế giới.

Nếu chúng ta không có được nhận thức phục sinh này về sự đồng hành, chúng ta sẽ không bao giờ biết đồng hành cùng anh em của chúng ta để thực sự giúp đỡ họ, làm cho họ trở nên chân thực hơn, tự do hơn, hạnh phúc hơn, thánh thiện hơn. Bởi vì nếu chúng ta không có được nhận thức này về sự đồng hành, chúng ta không phải là những tôi tớ khiêm tốn về sự đồng hành mà chính Đức Kitô trao tặng cho mỗi con người để đưa họ đến Ôn Cứu độ, tới sự viên mãn của cuộc sống.

Do đó, phẩm chất quan trọng của vị đồng hành thiêng liêng là sự nhạy bén đối với sự hiện diện của Đấng Phục Sinh. Trước tiên, vị đồng hành phải cùng với một người nào đó, như tôi đã nói trước, là chiêm ngắm Đức Kitô đang hiện diện, lắng nghe Người, và yêu mến Người. Chỉ cần như vậy vị đồng hành mới có thể "thu phục được các linh hồn", như điều mà Thánh Biển Đức đã đòi hỏi đối với các vị tập sự (Tl 58,6). Vị tập sự không nên giành các linh hồn về cho mình, nhưng là cho Chúa Giêsu Kitô. Vị đồng hành thực sự thu phục được các linh hồn nếu ngài đưa các linh hồn đó về cho Đức Kitô. Đúng như Thánh Gioan Tẩy Giả đã nói: "Người phải lớn lên; còn tôi, trái lại, phải nhỏ đi." (Ga 3,30).

Một vị huấn luyện viên kiêu ngạo, đầy tham vọng, khao khát quyền lực, chiếm hữu, sẽ không thể huấn luyện anh em trở nên các môn đệ và anh em của Chúa Giêsu, mà trái lại sẽ tạo nên các đối tượng kiêu căng, khao khát quyền lực, tạo dựng sự nghiệp, chiếm hữu, luôn ghen tị với những người khác, luôn luôn thất vọng cho đến khi nào họ chưa đạt được sự điều hành, sở hữu quyền lực và lợi ích thì không bao giờ họ hạnh phúc. Đó là một vòng luân quản mà trong một số cộng đoàn cụ thể, thật không may, nó giống như một căn bệnh di truyền được truyền đi từ thế hệ này sang thế hệ khác, cho tới khi nào chưa xuất hiện một vị bề trên, một vị huấn luyện, thực sự "phải lòng" Đức Kitô là Đấng sẽ tỏ ra cho chúng ta về sự sống của Người, lời của Người, sự khiêm nhường của Người, cùng với niềm hân hoan và sự tự do nội tâm, điều mà sự viên mãn của cuộc sống chỉ nằm trong sự bước theo và có gia nghiệp là Chúa Giêsu Kitô là Đấng trao ban chính mình cho mỗi người trong chúng ta không có giới hạn.

Có lẽ hình ảnh đẹp nhất của về vị đồng hành thiêng liêng là Thánh Gioan, người môn đệ Chúa Giêsu yêu, người mà trong suốt Tin Mừng của mình thực ra chỉ gắn mỗi một từ, chỉ nói mỗi một câu: "Chúa đó!" (Ga 21,7). Thánh Gioan đã nhận ra sự hiện diện của Đấng Phục Sinh là Đấng đã đến đem lại ý nghĩa và sự dồi dào cho cả một đêm đánh cá không có kết quả, mà không bắt bất cứ điều gì. Ngài nhận ra là Đấng Phục Sinh đang hiện diện, là Đấng hoạt động trong sự nghèo khó của cuộc sống chúng ta, làm cho nó trở nên tốt đẹp và hạnh phúc. Và ngay lúc đó Thánh Gioan nói với Thánh Phêrô về sự nhận biết của ngài về sự hiện diện của Chúa Giêsu. Trước tiên, Thánh Gioan đã đồng hành với người phải hướng dẫn những người khác để nhận biết Chúa Giêsu và đi theo Người. Điều này để cho Thánh Phêrô, và sau đó cho tất cả những người khác đến gặp Chúa Giêsu. Điều mà để cho tất cả mọi người được ở với Chúa Giêsu, ăn uống với Người, chiêm ngắm Người với đầy niềm hân hoan. Và từ đó, Chúa Giêsu có thể mang lại sự hoàn thiện của sự đồng hành thiêng liêng của Thánh Gioan với Thánh Phêrô và các môn đệ khác, bởi đó mà giờ đây chính Chúa Giêsu có thể nói với Thánh Phêrô, đòi hỏi tình yêu của ngài, tình yêu mà Thánh Gioan luôn luôn dành cho Chúa. Và sau đó Chúa Giêsu có thể thông báo cho Phêrô về cuộc tử đạo tương lai của ngài, ngài sẽ sống cuộc sống của mình như thế nào, và đòi hỏi ngài phải đi theo Người: "Hãy theo ta" (Ga 21,19).

Như Thánh Anrê đã thực hiện trước: người đồng hành nhận biết Chúa Giêsu và đưa dẫn những người khác đến với Người, nhưng sau đó bỏ đi để chính Đức Kitô đồng hành với các môn đệ theo thân phận riêng của từng người.

Tôi nghĩ rằng Thánh Gioan là nguyên mẫu và mô hình mà chúng ta phải đồng hành như thế nào, đặc biệt là trong đời sống đan tu, để đời sống đan tu nằm ở trong Giáo Hội là thực tại về các môn đệ là những người luôn luôn nhận ra sự hiện diện của Chúa và rao truyền cho tất cả về sự nhận thức, sự chiêm ngắm, và về tình yêu mà ngài kêu lên: "Chúa đó!". Có phải chăng là các thánh, các nam nữ đan sĩ, các viện phụ và các viện phụ, như Thánh Biển Đức, Thánh Bernardo hay Thánh Gertrude, đã không thực hiện như thế cho cộng đoàn của mình, cho Dòng, cho Giáo Hội, cho thế giới?

## Ý nghĩa Kitô giáo về cuộc sống

Nhưng điều gì đã được mặc khải cho chúng ta trong Đức Kitô Phục Sinh và Lên Trời bên hữu Chúa Cha? Chúng ta được mặc khải về ý nghĩa của cuộc sống, ý nghĩa của mỗi cuộc đời, và tất cả mọi thứ đó làm nên cuộc sống của thân phận con người: trong mọi hoàn cảnh, mọi cảm giác, mọi cuộc gặp gỡ. Đức Kitô là ý nghĩa của cuộc sống con người, của toàn bộ cuộc sống của con người.

Hạn từ "đồng hành", "vị đồng hành", "sự đồng hành",<sup>1</sup> được tạo thành bởi giới từ *ad* (tới, đến) và hạn từ "*compagno* (IT) – *copain* (FR): bạn, đồng chí". Hạn từ "*compagno – copain*" được hợp thành bởi *cum* (cùng, với) và *panis* (bánh mì). Hạn từ này chỉ định về một người nào đó chia sẻ cùng tấm bánh với tôi, người nào đó là thân quyến của tôi, là bạn tôi. Chia sẻ cùng bàn ăn, cùng tấm bánh, là một biểu tượng của sự thân mật, tình bạn hữu hết sức sâu đậm, thực tế và cụ thể. Khi Chúa Giêsu ngồi vào bàn với các môn đệ trên đường Emmaus và đã tỏ mình ra cho các ngài trong việc bẻ bánh, các môn đệ nhận ra rằng đó là chính Chúa Giêsu đã đi đồng hành với các ngài trên đường, là người bạn đồng hành của các ngài trên hành trình (x Lc 24,30-32).

Như vậy đồng hành có ý nghĩa về một tình bạn, một sự gần gũi, từ đó chia sẻ với chúng ta những gì làm cho chúng ta sống. Nhưng giới từ *ad* đưa đến cho tình bạn này một điểm hướng tới, làm cho chúng ta hiểu rằng đó là một tình bạn hướng một điều gì đó. Người cùng đồng hành với tôi không chỉ là ở với tôi, nhưng là trên cùng con đường với tôi để hướng tới một cái gì khác, hướng tới một mục tiêu. Và ở đây bước vào một trò chơi, đó là tầm quan trọng của ý nghĩa. Ý nghĩa của nó là sự hướng tới, sự căng thẳng hướng tới một mục tiêu. Vì thế, nếu Chúa Giêsu là ý nghĩa của cuộc đời và đồng hành với chúng ta, điều này có nghĩa rằng, cùng với Người, cuộc sống tìm được ý nghĩa của nó, và để cho chúng ta cùng đồng hành với Người và đồng hành với những người khác trong Thánh Danh của Người, chúng ta phải gắn chặt lấy ý nghĩa cuộc sống nơi Đức Kitô, luôn đặt mình về sự hướng tới và mục đích của cuộc đời nơi Đức Kitô.

Chúa Giêsu luôn luôn tỏ lộ cho thấy ý nghĩa cuộc đời của Người, nhưng Người chỉ tỏ lộ hoàn toàn và trọn vẹn khi Người đã trở về với Chúa Cha sau khi trỗi dậy từ cõi chết. Người tỏ lộ điều đó cho Maria Magdalena ngay lập tức trong lần hiện ra đầu tiên của mình như là Đấng Phục Sinh: "Đừng giữ Thầy lại, vì Thầy chưa lên cùng Chúa Cha. Nhưng hãy đi gặp anh em Thầy và bảo họ: "Thầy lên cùng Cha của Thầy, cũng là Cha của anh em, lên cùng Thiên Chúa của Thầy, cũng là Thiên Chúa của anh em" (Ga 20,17). Đấng Phục Sinh đã nói ngay rằng cái chết và sự phục sinh của Người mang lại cho chúng ta một sự hiệp thông trọn vẹn vào thân phận với Ngài, mà giờ đây chúng ta mới có thể đạt được ý nghĩa cuộc sống của mình nơi chính Chúa Giêsu. Chết và sống lại từ cái chết của chúng ta, chiến thắng tội lỗi của chúng ta, Đức Kitô làm cho chúng ta được thông phần vào ý nghĩa cuộc đời của Người, vào sự "đi đến cùng Cha" của Người. Cha của Người trở nên Cha của chúng ta, và nhờ đó việc sống để trở về với

---

<sup>1</sup> *accompagnare* (italiano) – *accompagner* (français): đồng hành;  
*accompagnatore* (italiano) – *accompagnateur* (français): người đồng hành;  
*accompagnamento* (italiano) – *accompagnement* (français): sự đồng hành.



Chúa Cha trở nên ý nghĩa cuộc đời của chúng ta như cuộc đời của chính Chúa Giêsu, một ý nghĩa trọn vẹn, bởi vì Chúa Giêsu Phục Sinh ở cùng chúng ta mỗi ngày và đồng thời ở cùng Đức Chúa Cha trên Trời.

Ngôi Lời đã hóa thành nhục thể và ở giữa chúng ta chỉ để trao ban cho chúng ta điều này, trao ban cho từng người, đó là Chúa Cha – ý nghĩa của sự sống. Ngôi Lời đã mặc xác phàm để thông truyền cho con người điều mà đã có "từ nguyên thủy", có nghĩa là đời đời: “Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa (*près de Dieu*), và Ngôi Lời là Thiên Chúa.” (Ga 1,1). Đức Kitô là Ngôi Con luôn có xu hướng hướng về Chúa Cha, trong tình yêu của Chúa Thánh Thần. Và điều này chính là "ý nghĩa cuộc đời" mà Chúa Giêsu Phục Sinh truyền lại cho chúng ta, trao ban cho chúng ta, thông truyền cho chúng ta, và trong đó đồng hành với chúng ta, giống như các môn đệ trên đường Emmaus, trên hành trình của cuộc đời. Giáo Hội ở trong thế gian là để đồng hành cùng với tất cả nhân loại trong Đức Kitô hướng về Chúa Cha, và từ đó trợ giúp mỗi người thông phần vào ý nghĩa cuộc đời của Chúa Giêsu.

Điều này, tôi có thể nói, giống như chiều kích thần bí của sự đồng hành Kitô giáo. Nó không chỉ đề cập đến sự chỉ dạy để làm thế nào để sống tốt, trở nên nam nữ đan sĩ sống đúng về mặt đạo đức và tốt lành. Truyền tải và chia sẻ với tất cả mọi người về ý nghĩa cuộc đời là Đức Kitô Phục Sinh đối với chúng tôi. Sự bận tâm đích thực về sự đồng hành Kitô giáo, sự bận tâm đích thực của mỗi cộng đoàn Kitô hữu hay đan tu, không phải là trước tiên hay chỉ là giúp chúng ta sống tốt, nhưng sống có ý nghĩa, với ý nghĩa cuộc đời nơi Chúa Giêsu. Bởi vì điều này, Chúa Giêsu muốn các tội nhân khiêm tốn xin sự tha thứ, chứ không phải người Phariseu là những người được coi là hoàn hảo nhưng dường như không thực sự cần đến Thiên Chúa Cha - Đấng đầy lòng thương xót. Một người tội lỗi là người mong muốn sự tha thứ của Thiên Chúa, thì được kết hợp chặt chẽ hơn với ý nghĩa cuộc đời của Đức Kitô hơn là người mà họ cảm thấy mình hoàn hảo và không hướng tới Thiên Chúa.

Điều này đặc biệt quan trọng đối với đời sống đan tu, bởi vì là một cuộc sống khổ hạnh, thì sự rủi ro của chúng ta lớn hơn so với những người khác trong việc chúng ta có hài lòng về những điều mà chúng ta là, về những chuẩn mực mà chúng ta tôn trọng, hoặc những gì cuộc đời này trao tặng cho chúng ta, và chúng ta quên đi điều quan trọng nhất là việc sống mãnh liệt về ý nghĩa cuộc sống làm con thảo như Chúa Giêsu, sống luôn hướng tới Chúa Cha, sống trong sự thờ kính Thiên Chúa, sống cho đời sống vĩnh cửu mà chỉ có Đức Kitô Phục Sinh mới có thể đưa chúng ta tới (x Tl 72,12). Khi Thánh Biển Đức đòi hỏi xác minh xem người tập sinh có "thực sự tìm kiếm Thiên Chúa" hay không (Tl 58,7), đó chính là điều đòi hỏi chúng ta phải hết sức cẩn thận. Và trong chính điều này đòi buộc chúng ta đồng hành với họ. Tìm kiếm Thiên Chúa, khao khát Chúa Cha, là ý nghĩa cuộc đời của Đấng Phục Sinh, Ngôi Lời của sự sống.

### **Canh tân ý nghĩa cuộc sống**

Sự canh tân đích thực không phải là thay đổi cuộc sống, bởi vì để đạt được điều đó cần thiết phải dùng cả cuộc đời, nhưng là thay đổi ý nghĩa cuộc sống, canh tân trong

chính niềm khao khát nền tảng vốn làm cho sự hiện hữu của chúng ta được sống động. Vì ai mà chúng ta sống? Chúng ta sống để làm gì? Cuộc sống của chúng ta hướng tới điều gì? Khi vào nhà Giakêu, và ông này đứng lên và nói thay đổi cuộc sống, trao tặng tài sản của mình, Chúa Giêsu nói rằng ơn cứu độ đã đến cho nhà này (x. Lc 19,9). Trong thực tế, Giakêu chưa thay đổi cuộc sống, chưa trả lại một xu của những ai mà ông chiếm lấy và cũng chưa cho bất cứ một người nghèo nào dù chỉ một xu. Nhưng Chúa Giêsu thấy rằng tự do của ông Giakêu đã được chuyển đổi, khao khát muốn sống của một người tự do để yêu mến, để trao ban sự sống. Chúa Giêsu nhận thấy ý nghĩa cuộc sống của ông Giakêu đã chuyển đổi, và ông Giakêu muốn sống như Chúa Giêsu, có cùng một ý nghĩa cuộc sống của Chúa Giêsu.

Điều này có nghĩa rằng điều quan trọng đối với Đức Kitô, và cũng như đối với ai đồng hành với những người khác trong Danh của Người, đó là sự tự do, sự nuôi dưỡng sự tự do, sự đồng hành về sự tự do của người khác, bởi vì nó mang lại sự khao khát cuộc sống như một quà tặng, như tình yêu, và khao khát cuộc sống của Đức Kitô nơi chúng ta.

Ngay cả đối với các môn đệ Emmaus, Chúa Giêsu cũng lưu tâm đồng hành với sự tự do trong lòng của các ngài hướng tới sự khao khát sống đức tin trong Chúa Phục Sinh. Hai môn đệ nhận ra rằng với lời nói của Người, sự đi cùng của Người, cùng với sự đồng hành của Người, Chúa Giêsu đã đặt để vào lòng các ngài, lấp đầy lòng các ngài với sự khao khát về chính Người: "Khi Người nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bừng cháy lên sao?" (Lc 24,32). Tóm lại, sự đồng hành của Chúa Giêsu mang lại cho lòng mỗi người sự khao khát sống với ý nghĩa cuộc sống khác với cách sống thế gian vốn là một cách sống mà người ta chỉ đi tìm những quyền lợi riêng, ích lợi riêng.

Ý nghĩa cuộc sống mới mà Chúa Giêsu đã mang vào thế giới và Chúa Thánh Thần tác tạo trong lòng mỗi người chúng ta, đó là lòng Đức mến thâm sâu. Đức mến mang ý nghĩa Kitô trong cuộc sống, có nghĩa là sống cho Đức Kitô và chứ không phải là cho chính mình nữa: "Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật." (1 Cor 13,4-6).

### **Đồng hành trong Chúa Thánh Thần**

Nhưng nếu điều quan trọng là phải sống theo ý nghĩa cuộc sống của Đức Kitô, thì chúng ta cũng hiểu rằng trong sự đồng hành, Chúa Thánh Thần có một vai trò cơ bản, bởi vì trong Chúa Thánh Thần mà Chúa Con là "*pròs tôn theòn*" – hướng về Chúa Cha". Bên cạnh đó, sự đồng hành của Chúa Giêsu Phục Sinh cũng khác với sự đồng hành của Người trước đó, bởi vì trong sự Phục Sinh của Ngôi Con mà Ngôi Cha đã trao ban Chúa Thánh Thần cho chúng ta một cách không giới hạn, Người đã ban cho chúng ta "một Đấng Ủi An khác" (Ga 14,16), mà chúng ta có thể có thể dịch "một Đấng Đồng Hành khác."

Chiếc rào cản đã bị phá vỡ sau khi Chúa Giêsu tử nạn và phục sinh cho chúng ta. Rào cản về quà tặng Thánh Thần dành cho tất cả chúng ta. Trong sự hiện diện của Chúa Giêsu Phục Sinh, Thiên Chúa mới có thể làm cho chúng ta dự phần vào sự sống thần linh, mới có thể trao ban cho chúng ta Thần Khí của sự Thông hiệp hiệp nhất Ngôi Con với Ngôi Cha và Ngôi Cha với Ngôi Con. Khi trao ban Chúa Thánh Thần cho chúng ta, Chúa Giêsu không chỉ chỉ dạy chúng ta con đường, không chỉ tỏ ra cho chúng ta thấy phương cách nào là con đường để dẫn đến Chúa Cha và trở nên con cái Thiên Chúa, nhưng Người làm cho chúng ta thông phần vào Đường là chính Người, và nên một với chúng ta trong cách sống mà chính Người đã sống.

Có một câu rất hay của Thomas Merton khi ngài miêu tả và tổng hợp về huyền nhiệm này: "Đức Kitô đã đồng hóa các chi thể của Người với chính bản thân mình một cách nhiệm mầu, khi trao ban cho họ Thánh Thần của Người – *Christ mystically identifies His members with Himself by giving them His Holy Spirit*" (*The New Man*, 104).

Bởi vì điều này, sự đồng hành cũng là một đặc sủng của Chúa Thánh Thần, và có chiều kích đặc sủng. Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta không thể đồng hành như Thánh Gioan khi ngài nói với các đồng môn "Chúa đó!", nếu không có sự ngoan ngùy đối với Chúa Thánh Thần: «Không ai có thể nói "Đức Giêsu là Chúa", nếu không ở dưới sự tác động của Chúa Thánh Thần.» (1 Cr 12,3)

Giáo Hội, từ Lễ Ngũ Tuần trở đi, đã đồng hành với chúng ta trong Đức Kitô nhờ Thánh Thần. Chỉ có sự ngoan ngùy với Chúa Thánh Thần mới làm cho chúng ta trở nên môn đệ của Đấng Phục Sinh, và cho phép chúng ta sống theo và gắn liền với ý nghĩa cuộc sống của Người vốn luôn hướng tới Chúa Cha.

Thánh Phaolô viết cho tín hữu Rôma: "Vì vậy, nhờ phép rửa, chúng ta đã cùng được mai táng cùng với Người trong cái chết của Người, nhờ đó cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng có thể bước đi trong đời sống mới. (Rm 6,4).

Câu này dạy chúng ta biết về những gì đã xảy ra trong sự Phục Sinh của Đức Kitô, cuộc hành trình của Người, cuộc "Vượt Qua" của Người đã đi từ cái chết của chúng ta và đến sự sống trong vinh quang của Chúa Cha, đã có thể trở nên cho chúng ta một con đường về cuộc sống mới. Cuộc hành trình của cuộc sống của chúng ta, mà Thánh Biển Đức giúp chúng ta sống như một cuộc hành trình canh tân liên li trong sự vâng phục đan tu, là một sự phục sinh với Đức Kitô, một hành trình luôn thăng tiến và liên li đi từ sự chết đến sự sống. Từ phép rửa trở đi chúng ta không còn chỉ đang *sống* nữa, nhưng là đang *phục sinh* vươn tới sự sống của Đức Kitô trong chúng ta. Toàn bộ đời sống của chúng ta được đồng hành với Đức Kitô là Đấng ban cho chúng ta Chúa Thánh Thần để nhờ đó nó trở nên một cuộc hành trình phục sinh, một cuộc hành trình mà trong đó "chúng ta vượt qua" từ sự chết đến sự sống. Điều này đảo ngược ý nghĩa rõ ràng về cuộc sống của con người mà dường như nó có vẻ là chỉ một hành trình đi từ sự sinh ra đến sự chết. Sự chết, đối với những ai đã được rửa tội, không phải là sự kết thúc của sự sống, nhưng mà là khởi đầu. Và sự sinh ra không phải là ở phía sau chúng ta, nhưng là phía trước của chúng ta, chúng ta đang sống nó. Chúng tôi đang sống sự sinh nở của sự sống của chúng ta. Và người đồng hành chính là người "sinh ra" các anh em

trong sự sống phục sinh này trong Đức Kitô. Thánh Phaolô đã có một nhận thức mạnh mẽ về sự đồng hành như là "tính cách làm mẹ", như là "sự sinh nở": "Hỡi anh em, những người con thân mến của tôi, mà tôi phải quặn đau sinh ra một lần nữa cho đến khi Đức Kitô được thành hình nơi anh em!" (Gal 4,19).

Như vậy, trong sự đồng hành, điều quan trọng là có một nhận thức sâu sắc về đức tin điều mà sự sống đích thực của chúng ta là Đức Kitô. Nó soi sáng chúng ta để suy gẫm về nhận thức này của đức tin như Thánh Phaolô đã nhìn nhận khi nhìn vào cuộc sống của mình và của những người mà ngài đã đồng hành với họ:

"Tình yêu Đức Ki-tô thôi thúc chúng tôi, vì chúng tôi nghĩ rằng: nếu một người đã chết thay cho mọi người, thì mọi người đều chết. Đức Ki-tô đã chết thay cho mọi người, để những ai đang sống không còn sống cho chính mình nữa, mà sống cho Đấng đã chết và sống lại vì mình. Vì thế, từ đây chúng tôi không còn biết một ai theo quan điểm loài người. Và cho dù chúng tôi đã được biết Đức Ki-tô theo quan điểm loài người, thì giờ đây chúng tôi không còn biết Người như vậy nữa. Cho nên, phàm ai ở trong Đức Ki-tô đều là thọ tạo mới. Cái cũ đã qua, và cái mới đã có đây rồi." (2 Cr 5,14-17)

"Tôi cùng chịu đóng đinh với Đức Ki-tô vào thập giá. Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Ki-tô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi." (Gl 2,19-20)

Sự chết và sự phục sinh của Đức Kitô đã thay đổi quá trình và ý nghĩa sự sống của chúng ta, và chúng ta không có thể sống sự sống đích thực, trừ khi canh tân ý nghĩa mà chúng ta sống, hay bằng cách canh tân con đường và sự hướng tới của sự hiện hữu của chúng ta. Đó chính là điều mà Thánh Phaolô đã viết, chúng ta "đã chết đối với tội lỗi, nhưng nay lại sống cho Thiên Chúa, trong Đức Kitô Giêsu" (Rm 6,11). Và chính bởi điều này, chúng ta cần phải đồng hành, một sự đồng hành có ý thức về mầu nhiệm này, ý thức và thấu đáo trong mầu nhiệm vượt qua biến đổi sự sống của con người trong sự sống của con cái Thiên Chúa trong Đức Kitô và trong Chúa Thánh Thần.

Một vị đồng hành mà không cầu nguyện, không trau dồi kinh nghiệm đức tin, kinh nghiệm về Đức Kitô phục sinh, về Lời sự sống của Người, thì giống như người mù dẫn người mù, như Chúa Giêsu cảnh báo chúng ta khi Người nói về những người Pharisêu: "Họ là những người mù dắt người mù. Mù mà lại dắt mù, cả hai sẽ lặn cù xuống hố." (Mt 15,14). Như thế, điều quan trọng là việc đào tạo các nhà huấn luyện không chỉ về trí thức hay tâm lý, nhưng một sự đào tạo về đức tin và đời sống đan tu.

Sự đồng hành là "thiên liêng" thì không chỉ là thực hiện nó một cách thiên liêng, nhưng sự đồng hành phải được sinh động bởi Chúa Thánh Thần, phải được hình thành dựa trên sự sống hiệp thông về thần trí với Đức Kitô, trung thành với đặc sủng của Thánh Biển Đức mà ngài đã dạy chúng ta là không lấy gì hơn tình yêu Đức Kitô, sống với sự khiêm nhường thấm đượm sự vâng phục, đó là trong sự lắng nghe, sự canh tân đan tu trong sự kiên định sống động trong Thân Thể mầu nhiệm của cộng đoàn.